

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày: 24/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Định và ông Nguyễn Duy Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 21/02/2020, đối với các bị cáo:

1. Phan Thanh Ng, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1975 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ văn hóa: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan V (đã chết) và bà Đặng Thị H (đã chết); có vợ: Trần Thị Y và 01 con 16 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 30/10/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Phúc T, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1986 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Phúc T và bà Đặng Thị L; có vợ: Nguyễn Thị T và 03 con, lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 8 tuổi; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 30/10/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Lê Thị T, sinh năm 1969. Địa chỉ: thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2019 trong khi kiểm tra ruộng lúa thì Phan Thanh Ng phát hiện 01 đàn bò có 06 con đang ăn lúa trên phần ruộng nhà mình. Thấy vậy Ng liền lừa bò về chuồng nhà mình nhốt lại, mục đích là để bắt chủ bò bồi thường thiệt hại về số lúa bị bò ăn. Tuy nhiên sau khi nhốt lại Ng nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài nên Ng dắt 01 con bò cái, lông vàng lên vườn tràm nhà ông Phạm Văn Ng để dấu sau đó tìm nơi tiêu thụ tài sản. Do quen biết Phan Phúc T làm nghề thu mua, giết mổ trâu bò nên đã liên lạc với T. Ng điện thoại cho T nói “Tui mới bắt trộm được con bò, chú có mua không, nếu mua thì lên xem” thì T trả lời “Bò trộm em không mua”. Đến ngày hôm sau, T chủ động gọi lại cho Ng nói “Bò đã ai mua chưa để em lên mua” thì Ng trả lời “Nếu chú mua thì để anh dắt xuống cho nhưng phải sau 10 giờ đêm mới dắt được” T đồng ý và nói lại “Anh xuống đến cầu Tự Ích rồi em đón”. Sau khi thống nhất xong đến khoảng 22 giờ đêm cùng ngày, Ng một mình đi bộ lên vườn tràm nhà ông Ngợi để dắt bò xuống cho T, trước khi dắt Ng có thông báo bằng điện thoại cho T, sau đó Ng dắt bò về nhà T. Khi cả 2 về đến nhà T chủ động dắt bò vào khu vực giết mổ ở phía sau nhà để buộc bò rồi lấy xe chở Ng về nhà. Sáng hôm sau T giết thịt con bò bán được 7.500.000 đồng và chia cho Ng số tiền 3.500.000 đồng. Ng nhận tiền và không có ý kiến gì sau đó tiêu xài hết số tiền trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 57/KL-HĐ ngày 29/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Quảng Trạch kết luận: 01 con bò, giới tính cái, màu lông vàng, khoảng 3 năm tuổi, nặng khoảng 120 kg có giá ước tính là 15.000.000 đồng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ngày 13/11/2019, các bị cáo Phan Thanh Ng, Phan Phúc T đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại là chị Lê Thị T số tiền 15.000.000 đồng. Các bên đã giao nhận tiền đầy đủ.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại số tiền 4.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam cho Phan Phúc T.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSQT ngày 07 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Phan Thanh Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Phan Phúc T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thanh Ng từ 12-18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 -36 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Phúc T từ 09-12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 -24 tháng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng: không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xem xét tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo, rèn luyện tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thanh Ng khai nhận đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản đã bắt trộm 01 con bò của bị hại là chị Lê Thị T gây thiệt hại về tài sản là 15.000.000 đồng. Đối với bị cáo Phan Phúc T biết rõ tài sản

do Phan Thanh Ng bán cho mình là do trộm cắp mà có nhưng do hám lợi nên đã mua để tiêu thụ.

Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn phù hợp và thống nhất, thống nhất với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phan Thanh Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Phan Phúc T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đã có gia đình, có công việc ổn định nhưng không chịu khó làm ăn để chăm lo gia đình, nhưng do tham lam, hám lợi và do ý thức coi thường pháp luật nên đã dẫn đến hành vi phạm tội. Vì vậy, các bị cáo phải bị xét xử nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật cho các bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phan Thanh Ng và Phan Phúc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhận thức được việc làm sai trái của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại để khắc phục thiệt hại đã gây ra và bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho các bị cáo.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo mới phạm tội lần đầu và có nơi cư trú ổn định, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải đi chấp hành hình phạt tù, cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Chị Lê Thị T đã nhận đầy đủ số tiền 15.000.000 đồng do bị cáo Ng và bị cáo T bồi thường. Cho đến tại thời điểm xét

xử sơ thẩm, chị Thanh không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Quảng Trạch đã trả lại vật chứng cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo Phan Thanh Ng và Phan Phúc T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Phan Phúc T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thanh Ng 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/4/2020).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Phúc T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/4/2020).

Giao bị cáo Phan Thanh Ng và bị cáo Phan Phúc T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không xem xét.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Phan Thanh Ng và Phan Phúc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/4/2020) đối với người có mặt và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Hưng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương